TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Ông Võ Thái Quân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Nam- Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 591/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thúy O, sinh năm 1993 (đề nghị vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện tại: tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Nơi làm việc: Công an xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/10/2024, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy O trình bày:

Sau khi tự tìm hiểu, chị và anh N được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do anh N thường hay nhậu nhẹt, không chăm lo cho con cái, không đưa tiền phụ tiếp nuôi con, thường xuyên vắng nhà liên tục, khi về chị hỏi thì anh cáu gắt, đập phá đồ đạc nên vợ chồng cãi nhau. Cha mẹ hai bên có khuyên ngăn nhưng anh N vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01/2024 thì trở nên trầm trọng, chị bỏ đi về quê mẹ tại tỉnh Bình Dương sống cho đến nay, vợ chồng chính thức ly thân từ đó. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thúy D, sinh ngày 30/3/2017 và Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022. Hai con hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng tại tỉnh Bình Dương từ tháng 05/2024 đến nay. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Vì hiện tại chị có đủ điều kiện kinh tế nuôi các con (kinh doanh tiệm tạp hoá và mua bán tự do tại tỉnh Bình Dương); đồng thời cháu Thúy D cũng đang sống ổn định học tại trường tiểu học thuộc tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, chị sống chung với cha mẹ (cũng có kinh tế ổn định) kinh doanh nhà trọ nên có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để phụ giúp chị chăm sóc hai cháu.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải và tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Thanh N trình bày: anh và chị O có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nguyên nhân vì anh thường xuyên vắng nhà là do nhu cầu công việc tại đơn vị (anh N đang công tác tại Công an xã P), tuy nhiên anh vẫn quan tâm, chăm sóc tốt cho các con. Sau nhiều lần phát sinh mâu thuẫn thì vợ tự bỏ đi lên Bình Dương sống cùng các con cho đến nay, nên vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2024 đến nay, không thể hàn gắn. Nay anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022. Hai con hiện đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng tại tỉnh Bình Dương từ tháng 05/2024 đến nay. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; lý do chị O không đủ điều kiện nuôi con, địa chỉ hiện tại của chị O là tạm trú, chị O không có nghề nghiệp ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị O và anh N được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, cha mẹ hai bên đều đồng ý có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và chị O yêu cầu ly hôn anh N đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022. Chị O và anh N đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con; căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, cuộc sống ổn định và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Thanh N là bị đơn có nơi cư trú tại khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung: chị Lê Thị Thúy O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh N. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, anh chị thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị O và N.

Về nuôi con chung: anh, chị có 02 con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022; hiện 02 con đang sống với chị O. Anh N, chị O đều yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Xét thấy, theo quy định của pháp luật thì việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con; về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên đối với con. Trường hợp, vợ chồng không tự thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi

mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Diễn biến công khai tại phiên tòa thể hiện, 02 cháu D và N1 do chị O trực tiếp chăm sóc, giáo dục, đảm bảo phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, đang có cuộc sống ổn định. Đặc biệt cháu D đã trên 07 tuổi có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ và đang theo học tại trường Tiểu học A1 thuộc Thành phố B tỉnh Bình Dương. Chị O cũng đang làm việc với mức thu nhập ổn định (có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị O đang làm việc, sinh sống tại tỉnh Bình Dương). Bên cạnh đó, anh N cũng có nghề nghiệp ổn định (Công an viên xã P). Thấy rằng, cả anh N và chị O đều đủ điều kiện để nuôi con, nhưng để đảm bảo cuộc sống ổn định, phát triển đủ điều kiện học hành của 02 cháu D và N1. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Nguyễn Thùy D1, sinh ngày 30/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022 cho chị O tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên hoặc tự lập được; anh N không phải cấp dưỡng cho con. Chị O phải tạo mọi điều kiện thuận lợi khi anh N đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, nếu có căn cứ cho rằng, chị O không còn đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con thì anh N có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị O và anh N phải án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy O và anh Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao cho Lê Thị Thúy O được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 30/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc An N1, sinh ngày 02/6/2022, đến thành niên hoặc tự lập được; anh Nguyễn Thanh N không phải cấp dưỡng cho con.

Chị Lê Thị Thúy O không được cản trở chị A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung; nợ chung: không xem xét giải quyết.

4 . Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Lê Thị Thúy O phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 75.000đ, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011536 ngày 29/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; còn lại 225.000đ chị O được nhận lại.

- Anh Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 75.000đ.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Bích Tuyền